

MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Nguyễn Thị Thanh Hà⁽¹⁾, Huỳnh Thị Xuân Thùy⁽¹⁾, Nguyễn Thanh An⁽¹⁾

(1) Trường Đại học Thủ Dầu Một

Ngày nhận bài 15/6/2022; Ngày phản biện 30/6/2022; Chấp nhận đăng 24/7/2022

Liên hệ Email: thuyhtx@tdmu.edu.vn

<https://doi.org/10.37550/tdmu.VJS/2022.05.342>

Tóm tắt

Sự phát triển các doanh nghiệp đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong việc đổi mới công nghệ cũng như cải thiện việc làm, duy trì ổn định xã hội và tạo động lực tăng trưởng của mỗi quốc gia. Phát triển doanh nghiệp tỉnh Bình Dương là rất cần thiết bởi nó sẽ đóng một vai trò đặc biệt quan trọng trong việc phát triển kinh tế – xã hội cho tỉnh. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay khi cả nước đang thực hiện giãn cách xã hội để phòng chống dịch Covid-19 đã khiến cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp đang phải chịu những tác động đáng kể. Trên cơ sở phân tích những tác động của đại dịch đến các doanh nghiệp, bài viết đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm thúc đẩy phát triển của các doanh nghiệp ở tỉnh Bình Dương trong ứng phó và phục hồi sau đại dịch Covid-19.

Từ khóa: Covid-19, doanh nghiệp, phát triển

Abstract

SOME SOLUTIONS TO PROMOTE BUSINESS DEVELOPMENT IN BINH DUONG PROVINCE

The development of enterprises plays an extremely important role in technological innovation as well as in improving employment, maintaining social stability, and creating the growth engine of each country. Business development in Binh Duong province is very necessary because it will play a particularly important role in the socio-economic development of the province. However, in the current context when the whole country is implementing social distancing to prevent the COVID-19 epidemic, the production and business activities of enterprises are suffering significant impacts. On the basis of analyzing the impacts of the pandemic on businesses, the article proposes some basic solutions to promote the development of enterprises in Binh Duong province in response to and recovery after the COVID-19 pandemic.

1. Đặt vấn đề

Năm 2020, sự bùng phát của đại dịch Covid-19 đã đặt các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và doanh nghiệp ở tỉnh Bình Dương nói riêng phải đối mặt với những tác động

tiêu cực chưa từng có trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nhiều doanh nghiệp đã chứng kiến mức độ hoạt động bán hàng giảm sút. Và nạn nhân chính của đợt bùng phát này là các doanh nghiệp nhỏ và vừa vì so với các doanh nghiệp lớn, các doanh nghiệp nhỏ và vừa thường thiếu không chỉ về nguồn lực mà còn thiếu về tài chính cũng như hạn chế trong kỹ năng quản lý; ngoài ra cũng không được chuẩn bị các kịch bản để ứng phó cho những gián đoạn có thể xảy ra trong hoạt động sản xuất kinh doanh nếu tình hình dịch bệnh kéo dài hơn so với dự kiến. Đánh dấu cuộc khủng hoảng Covid-19 là cú sốc kinh tế nhanh chóng và nghiêm trọng nhất mà toàn cầu phải trải qua trong thời hiện đại.

Mặt khác, năm 2021 thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh kinh tế thế giới và cả nước chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch Covid-19. Tiếp nối những thành tựu đạt được của năm 2020, những tháng đầu năm 2021, kinh tế tỉnh Bình Dương tiếp tục ổn định và bắt đầu khởi sắc. Tuy nhiên, làn sóng dịch bệnh Covid-19 lần thứ tư vẫn diễn biến vô cùng phức tạp, bùng phát xâm nhập vào các khu, cụm công nghiệp,... đã ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống của người dân và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Do đó, việc đưa ra một số giải pháp phản ứng chính sách phù hợp, mạnh mẽ cho các doanh nghiệp là điều cần thiết để giảm thiểu những thiệt hại do tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 gây ra cũng như giúp các doanh nghiệp ở tỉnh Bình Dương thích ứng với “trạng thái bình thường mới”.

2. Tổng quan tình hình các nghiên cứu

Tổng quan về tình hình nghiên cứu có vai trò quan trọng trong quá trình thực hiện nghiên cứu. Việc tổng quan các cơ sở lý thuyết liên quan mang tính học thuật về vấn đề phát triển doanh nghiệp là một trong những tiền đề quan trọng cho nghiên cứu. Vì vậy, tính đến hiện nay đã có nhiều nghiên cứu đã công bố bàn luận về phát triển doanh nghiệp với các nghiên cứu tiêu biểu sau:

Trong nghiên cứu “Thực trạng phát triển doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên” của nhóm tác giả Nghiêm Văn Long và Nguyễn Xuân Trường (2020), nghiên cứu đã hướng tới mục tiêu phân tích và đánh giá thực trạng, các nhóm nhân tố ảnh hưởng và chỉ ra những vấn đề còn tồn tại trong quá trình phát triển của các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Từ đó, nghiên cứu đề xuất một số các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh sản xuất của các doanh nghiệp, đó là những việc cần thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp về nguồn nguyên liệu, lao động, vốn, cơ sở hạ tầng, thị trường và chính sách phát triển trong thời gian tới.

Nghiên cứu của Nguyễn Thị Hạnh (2020) về “Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa ở thành phố Hà Nội trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0”, cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã tạo ra kỷ nguyên phát triển mới trong tất cả các lĩnh vực đặc biệt là công nghệ và kinh tế. Trong thời đại doanh nghiệp công nghệ số, sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân không chỉ là sự tận dụng các thời cơ tốt mà còn là cách thức để phát triển khu vực kinh tế tư nhân nói riêng cũng như phát triển toàn bộ nền kinh tế nói chung. Trong phạm

vi bài viết, nghiên cứu đã sử dụng kết hợp với nhiều phương pháp nghiên cứu khác nhau như: tổng hợp, thống kê, phân tích, so sánh để làm rõ những cơ hội thách thức trong phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa; qua đó đề xuất một số các giải pháp phát triển loại hình doanh nghiệp này trên địa bàn Hà Nội trong bối cảnh mới. Bài viết đã mang lại ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tiễn lớn trong phát triển các doanh nghiệp ở Hà Nội trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0.

Nguyễn Văn Tâm (2021), đã đưa ra định hướng và một số các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh đến năm 2025. Nghiên cứu đã phân tích thực trạng những hạn chế trong 5 năm giai đoạn 2014-2019 trên cơ sở chọn lọc kinh nghiệm của một số quận (huyện) trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh qua các bằng chứng từ dữ liệu thống kê. Để phát triển doanh nghiệp có hiệu quả và đúng hướng, nghiên cứu đưa ra một số các giải pháp và khuyến nghị dành cho địa phương ưu tiên thực hiện trước là hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật, cải cách các thủ tục hành chính liên quan cho tinh gọn, nâng cao hơn nữa chất lượng nguồn nhân lực, nguồn lực tài chính, thu hút vốn đầu tư nước ngoài, đồng thời cũng không quên chú trọng bảo vệ môi trường sinh thái cũng như trong quá trình sản xuất kinh doanh.

Nghiên cứu Trần Thị Kim Anh (2021) đã góp phần hệ thống hóa được một số vấn đề lý luận về chính sách phát triển doanh nghiệp nông nghiệp, nhận diện được thực trạng hoạch định và tổ chức triển khai chính sách, đồng thời xác định được mức độ thủ hường, tiếp cận của doanh nghiệp đối với hệ thống chính sách phát triển doanh nghiệp ở Việt Nam giai đoạn 2011-2019. Qua đó, nghiên cứu đã đề xuất được các giải pháp hoàn thiện chính sách phát triển doanh nghiệp nông nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030 với thứ tự ưu tiên như: chính sách khoa học công nghệ; lao động và đào tạo nhân lực; hỗ trợ chế biến sản phẩm; hỗ trợ xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường và tiếp cận vốn tín dụng.

Lê Quốc Anh và Lê Thị Trâm Anh (2021) đã đề xuất nước ta nên tham khảo kinh nghiệm của Trung Quốc dựa vào EVFTA (Hiệp định thương mại tự do Liên minh châu Âu-Việt Nam) để phát triển doanh nghiệp. Đó là, cần xây dựng học thuyết phát triển riêng, đổi mới thể chế, thực thi chính sách sát thực, làm định hướng và tạo khuôn nền cũng như tổng hợp các FTA để phát huy những lợi thế, những hạn chế tác động tiêu cực, chuyển đổi doanh nghiệp yếu thế. Cần phát triển các thương hiệu quốc gia trên cơ sở khai thác tác động từ EVFTA. Các doanh nghiệp cần hỗ trợ nhau hình thành các chuỗi cung ứng, phát triển tổng hợp các doanh nghiệp đặc thù từ đó thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) từ EU và đối tác liên quan để phát triển tốt doanh nghiệp và tăng sức cạnh tranh.

Trong nghiên cứu “Phát triển doanh nghiệp tư nhân vùng duyên hải phía Đông đồng bằng sông Cửu Long, nghiên cứu trường hợp tại tỉnh Bến Tre” của Đỗ Thị Thu Thảo (2022), luận án đã xây dựng khung lý thuyết cung cấp các cơ sở khoa học và thực tiễn về sự phát triển doanh nghiệp tư nhân của vùng duyên hải phía đông. Đây là những cơ sở khoa học quan trọng góp phần làm căn cứ để tiếp tục nghiên cứu giải pháp phát triển doanh nghiệp tư nhân trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong bối cảnh mới. Trên cơ sở đó, luận án đã phân tích,

đánh giá thực trạng phát triển DNTN tại tỉnh Bến Tre từ năm 2010 đến nay về hệ thống chính sách, các yếu tố quyết định sự phát triển của doanh nghiệp nói riêng và đối với phát triển kinh tế của tỉnh nói riêng; tìm ra những thành công, những hạn chế và nguyên nhân hạn chế trong phát triển. Với các kết quả phân tích thực trạng, luận án đã đề xuất hệ thống giải pháp phát triển doanh nghiệp gồm: hoàn thiện môi trường kinh doanh và các nguồn lực phát triển kinh tế; nâng cao hiệu quả xây dựng và thực thi chính sách; thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, thành lập doanh nghiệp; đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại; thúc đẩy phát triển kinh tế số, chuyển đổi số; đổi mới tư duy, nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh và liên kết vùng nhằm phát triển các doanh nghiệp tư nhân.

Những năm gần đây, doanh nghiệp là một hình thức tổ chức sản xuất có vai trò vô cùng quan trọng đối với sự phát triển của nền kinh tế xã hội Việt Nam nói chung và tỉnh Bình Dương nói riêng. Tuy nhiên, đến nay vẫn thiếu các phân tích một cách có hệ thống để làm rõ các đặc điểm nổi bật về khu vực doanh nghiệp ở Bình Dương và vùng Đông Nam Bộ trên các khía cạnh quan hệ sở hữu đối với các yếu tố đầu vào sản xuất trong các doanh nghiệp như vốn, lao động, quan hệ về tổ chức sản xuất, trình độ công nghệ, tính liên kết trong tổ chức sản xuất trong tỉnh, trong vùng.

3. Phương pháp và nguồn dữ liệu nghiên cứu

3.1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu chủ yếu sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính bao gồm các phương pháp nghiên cứu cụ thể như sau:

Phương pháp tổng hợp: tác giả sử dụng phương pháp này để lược khảo các kết quả nghiên cứu trước và đây là tài liệu tham khảo giúp tác giả nhận biết khoảng trống nghiên cứu qua đó bài học về phát triển doanh nghiệp, luận giải tác động của phát triển doanh nghiệp trong phát triển kinh tế vùng làm rõ về mặt lý thuyết các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển doanh nghiệp. Đồng thời, phương pháp này được sử dụng để tổng hợp và phân tích quan điểm của Đảng, Nhà nước, vùng và tỉnh Bình Dương để hình thành quan điểm, định hướng và đề xuất giải pháp tăng cường phát triển doanh nghiệp.

Phương pháp thống kê: được sử dụng để xử lý dữ liệu thứ cấp nhằm khái quát tình hình phát triển kinh tế vùng Đông Nam Bộ, đánh giá tác động của phát triển doanh nghiệp đối với sự phát triển kinh tế và phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển doanh nghiệp trong bối cảnh kinh tế xã hội tỉnh Bến Bình Dương.

Phương pháp phân tích: tác giả sử dụng để đánh giá thực trạng phát triển và những tác động của đại dịch Covid-19 đến các doanh nghiệp tỉnh Bình Dương.

Phương pháp suy luận logic: từ cơ sở thực trạng nghiên cứu suy luận logic để đề xuất các giải pháp nhằm đẩy mạnh hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Qua đó, góp phần khôi phục nền kinh tế của tỉnh Bình Dương trước tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn ra phức tạp trên cả nước.

3.2. Nguồn dữ liệu nghiên cứu

Nguồn dữ liệu được sử dụng trong nghiên cứu là dữ liệu thứ cấp gồm:

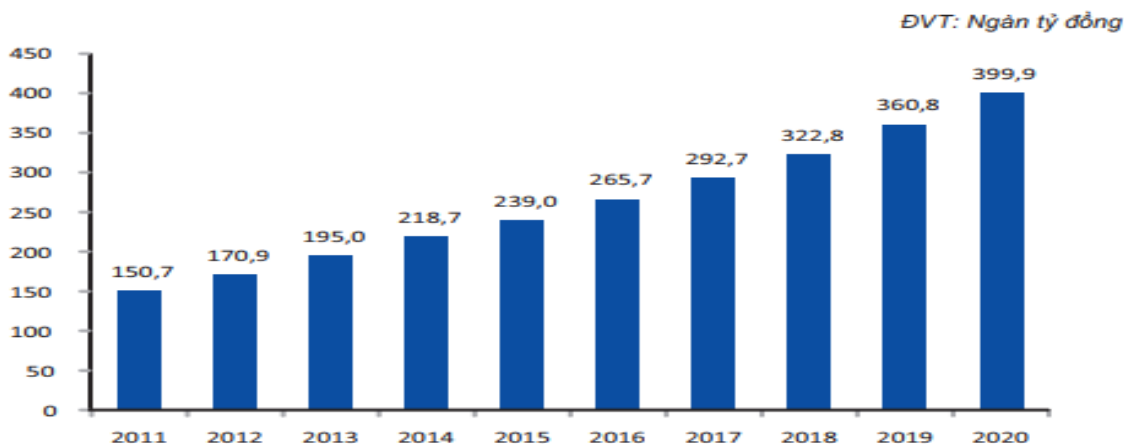
- Báo cáo tổng kết của các cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động của doanh nghiệp; các văn kiện Đại hội Đảng bộ;
- Báo cáo tình hình phát triển kinh tế xã hội trong 10 năm gần nhất của các địa phương;
- Niên giám thống kê kinh tế xã hội các tỉnh của tỉnh Bình Dương qua các thời kỳ;
- Tổng điều tra doanh nghiệp 2021;
- Cơ sở dữ liệu và các báo cáo Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI;
- Kết quả tổng điều tra kinh tế năm 2021.

4. Thực trạng phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương dưới tác động của đại dịch Covid-19

4.1 Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP)

Theo số liệu của Cục Thống kê tỉnh Bình Dương (2021), tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2021 ước tính tăng 2,62% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó: Khu vực I (nông, lâm nghiệp và thủy sản) tăng 2,01% so với cùng kỳ; khu vực II (công nghiệp - Xây dựng) tăng 4,32% so với cùng kỳ; khu vực III (dịch vụ) giảm 1,73% so với cùng kỳ; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm giảm 1,03% so với cùng kỳ.

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 4,5%; Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 3,3%, trong đó: Tổng mức bán lẻ hàng hóa tăng 12,1%; Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tăng 17,1%; Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tăng 18,6%; Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 2,1 tỷ đô la Mỹ (6 tháng đầu năm 2021 thu hút 1.408 tỷ USD); Tổng thu ngân sách nhà nước đạt 61.200 tỷ đồng (giảm 4,4% so với cùng kỳ), tổng chi ngân sách địa phương 32.201 tỷ đồng, (tăng 70,1% so với cùng kỳ).



Hình 1. Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) theo giá hiện hành

Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Bình Dương (2020)

Về cơ cấu nền kinh tế năm 2021, khu vực I (nông, lâm nghiệp và thủy sản) chiếm tỷ trọng 3,1%; khu vực II (công nghiệp và xây dựng) chiếm 67,91%; khu vực III (dịch vụ) chiếm 21,31%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 7,67%. Cơ cấu tương ứng của cùng kỳ năm 2020 là: 3,17%; 66,59%; 22,32%; 7,92%.

GRDP bình quân đầu người (theo giá hiện hành) năm 2021 đạt 152,2 triệu đồng/năm (cùng kỳ năm 2020 đạt 151 triệu đồng/năm), tăng 1,2 triệu đồng so với năm 2020.

4.2 Về số lượng và qui mô doanh nghiệp

Theo kết quả sơ bộ điều tra doanh nghiệp năm 2020, tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Bình Dương tại thời điểm 31/12/2019 là 23.995 đơn vị, gấp 2,8 lần so với năm 2011, bình quân hàng năm tăng 13,9%/năm. Trong đó: doanh nghiệp Nhà nước có 47 đơn vị, chiếm 0,2% tổng số, giảm 13% so với năm 2011; doanh nghiệp ngoài Nhà nước có 21.728 đơn vị, chiếm 90,6% tổng số, gấp 3 lần so với năm 2011; doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài có 2.220 đơn vị, chiếm 9,2% tổng số, gấp 1,5 lần so với năm 2011. Bình quân mỗi năm doanh nghiệp Nhà nước giảm 1,3%/năm, doanh nghiệp ngoài Nhà nước tăng 15,3%/năm; doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng 5,7%/năm. Các doanh nghiệp ngoài nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng mạnh thì các doanh nghiệp Nhà nước lại có xu hướng giảm do thực hiện chủ trương sắp xếp lại, cổ phần hóa doanh nghiệp.

Bảng 1. Một số chỉ tiêu cơ bản của doanh nghiệp

Năm	Số doanh nghiệp (Doanh nghiệp)	Lao động (Ngàn người)	Vốn SXKD (Ngàn tỷ đồng)	Doanh thu thuần (Ngàn tỷ đồng)	Thu nhập của người lao động (Ngàn tỷ đồng)
2011	8.674	782,4	419,0	512,9	40,2
2015	13.245	996,0	724,5	917,4	80,9
2019	23.995	1.147,2	1.135,6	1.406,9	148,1

Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Bình Dương (2020)

Tổng số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2019 là 1.147.205 người, tăng 46,6% so với năm 2011, bình quân tăng 5,1%/năm. Xét theo thành phần kinh tế, lao động làm việc khu vực kinh tế Nhà nước là 18.073 người, chiếm 1,6% tổng số, giảm 39,5% so với năm 2011. Lao động làm việc khu vực kinh tế ngoài Nhà nước là 411.94547 47 người, tương ứng chiếm 35,9%, tăng 44,1% so với năm 2011. Lao động làm việc khu vực kinh tế có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài là 717.187 người, chiếm 62,5%, tăng 53,7% so với năm 2011. Bình quân hàng năm lao động làm việc tại các doanh nghiệp Nhà nước giảm 6,3%/năm; doanh nghiệp ngoài Nhà nước tăng 4,9%/năm; doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng 5,8%/năm.

Vốn huy động vào khu vực doanh nghiệp thời điểm 31/12/2019 là 1.335,6 ngàn tỷ đồng, gấp 3,2 lần so với năm 2011, bình quân mỗi năm Bình Dương thu hút thêm 114.570 tỷ đồng vốn cho sản xuất kinh doanh, với tỷ lệ tăng 15,6%. Xét theo thành phần kinh tế, các doanh nghiệp Nhà nước có tổng vốn đầu tư là 103,3 ngàn tỷ đồng, chiếm 7,7%, tăng

86,1% so với năm 2011, bình quân tăng 8,1%/năm; doanh nghiệp ngoài Nhà nước có số vốn đầu tư là 617,1 ngàn tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 46,2%, gấp 3,8 lần so với năm 2011, bình quân tăng 18,2%/năm; doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài có số vốn đầu tư là 615,2 ngàn tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 46,1%, gấp 3,1 lần so với năm 2011, bình quân tăng 15%/năm.

Tổng doanh thu thuần của khối doanh nghiệp năm 2019 đạt 1.406,9 ngàn tỷ đồng, gấp 2,7 lần so với năm 2011, với mức tăng trưởng bình quân là 13,4%/năm. Trong đó: kinh tế Nhà nước là 21,5 ngàn tỷ đồng, giảm 49,2% so với năm 2011, bình quân giảm 8,1%/năm; kinh tế ngoài Nhà nước đạt 715,3 ngàn tỷ đồng, gấp 2,2 lần so với năm 2011, bình quân tăng 15,5%/năm; kinh tế có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 670,2 ngàn tỷ đồng, gấp 2,7 lần so với năm 2011, bình quân tăng 13,4%/năm.

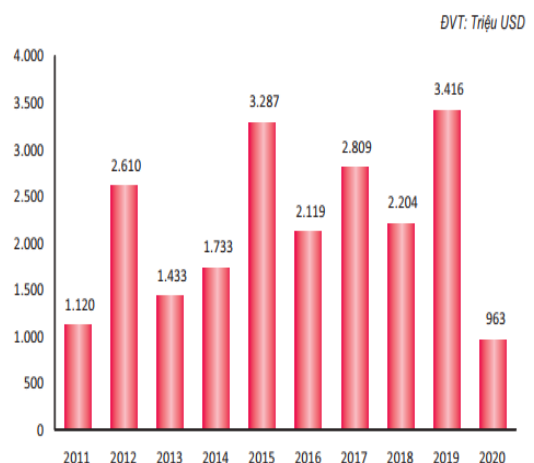
4.3 Tình hình đăng ký doanh nghiệp, thu hút đầu tư nước ngoài

Theo số liệu của Cục Thống kê tỉnh Bình Dương (2020), trong 10 năm qua (giai đoạn 2011-2020) Bình Dương đã thu hút được 2.268 dự án đầu tư nước ngoài, với tổng số vốn 21,69 tỷ đô la Mỹ. Trong giai đoạn 2016-2020 thu hút 11,51 tỷ đô la Mỹ vốn đầu tư, tăng 13,06% so với giai đoạn 2011-2015. Nhiều dự án đầu tư lớn của các tập đoàn nổi tiếng trên thế giới đã đầu tư vào Bình Dương. Đến nay, Bình Dương là một trong 3 địa phương thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt trên 35 tỷ đô la Mỹ (sau Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội). Đã có 65 quốc gia và vùng lãnh thổ đăng ký đầu tư tại Bình Dương, trong đó có 7 quốc gia và vùng lãnh thổ như: Nhật Bản, Đài Loan (Trung Quốc), Singapore, Hàn Quốc,... có tổng vốn đầu tư chiếm hơn 75% tổng vốn đầu tư toàn tỉnh. Nhật Bản là quốc gia đứng đầu với 317 dự án có tổng số vốn đăng ký hơn 5,6 tỷ đô la Mỹ, chiếm 16,1% tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Bảng 1. Thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài giai đoạn 2011-2020

	Đăng ký kinh doanh		Đầu tư nước ngoài	
	Số DN đăng ký mới (Doanh nghiệp)	Vốn đăng ký đầu tư (Tỷ đồng)	Số dự án cấp mới (Dự án)	Vốn đăng ký đầu tư (Triệu USD)
Năm 2011	2.245	14.693	221	1.120
Năm 2015	3.707	28.755	215	3.287
Năm 2016	4.759	34.101	262	2.119
Năm 2020	3.017	32.033	71	963
Thời kỳ 2011-2020	41.258	357.379	2.268	21.694

Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Bình Dương (2)



Hình 2. Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài

Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Bình Dương (2020)

Qua đó cho thấy, tỉnh Bình Dương đã thu hút được nhiều dự án lớn, phù hợp với định hướng thu hút đầu tư và quy hoạch phát triển công nghiệp của địa phương, phát triển một số ngành kinh tế quan trọng như công nghiệp chế biến, chế tạo.

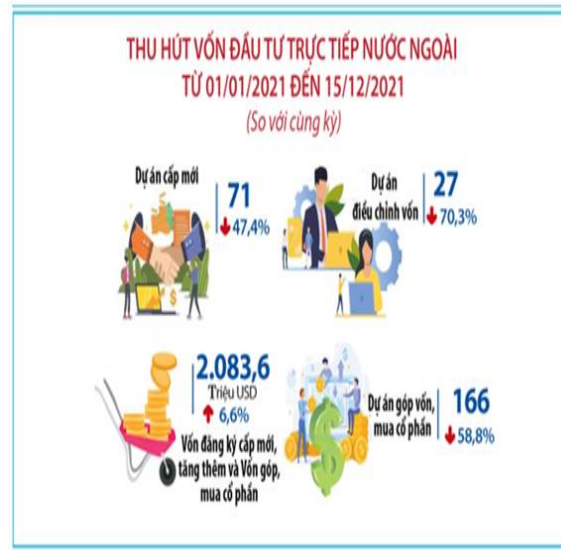
Theo số liệu của Cục Thống kê tỉnh Bình Dương (2021), từ 01/01/2021 đến ngày 15/12/2021, tình hình đăng ký kinh doanh như sau:

Trong nước:, đã thu hút được 5.185 doanh nghiệp đăng ký kinh doanh mới, giảm 20,7% so với cùng kỳ, với tổng số vốn là 38.279 tỷ đồng, giảm 15,4% so với cùng kỳ; 1.013 doanh nghiệp điều chỉnh tăng vốn, giảm 26,3% so với cùng kỳ, với tổng số vốn tăng thêm là 48.891 tỷ đồng, tăng 42,6% so với cùng kỳ.



Hình 3. Tình hình đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp từ 01/01/2021-15/11/2021
Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Bình Dương (2021)

Đầu tư trực tiếp nước ngoài: đã thu hút 2.084 triệu đô la Mỹ vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, tăng 6,5% so với cùng kỳ. Trong đó: số dự án cấp giấy chứng nhận đầu tư mới 71 dự án với tổng số vốn đăng ký là 603 triệu đô la Mỹ và 27 dự án điều chỉnh vốn, giảm 70,3% so với cùng kỳ với tổng vốn đăng ký tăng là 809 triệu đô la Mỹ tăng 2,4 lần so với cùng kỳ, số dự án góp vốn, mua cổ phần 166 dự án, giảm 58,8% so với cùng kỳ với tổng vốn 671 triệu đô la Mỹ, giảm 17,5% so với cùng kỳ. Lũy kế đến ngày 15/12/2021, Bình Dương đứng thứ 3 cả nước về thu hút vốn đầu tư nước ngoài (4.012 dự án và 37.144 triệu USD vốn đầu tư), sau thành phố Hồ Chí Minh (10.396 dự án và 49.383 triệu USD), Hà Nội (6.697 dự án và 37.022 triệu USD).



Hình 4. Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài từ 01/01/2021-15/11/2021
Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Bình Dương (2021)

4.4 Tình hình hoạt động của doanh nghiệp

Theo báo cáo của ngành Thuế tỉnh Bình Dương (2020), số lượng doanh nghiệp mới đi vào hoạt động năm 2020 tăng so với năm 2019. Trong năm có 5.491 doanh nghiệp mới đi vào hoạt động với tổng số vốn đăng ký là 42.304 tỷ đồng, gồm: 5.385 doanh nghiệp đầu tư trong nước với tổng vốn 37.598 tỷ đồng và 106 doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài với tổng vốn 4.706 tỷ đồng. So với cùng kỳ, tăng 0,8% về số doanh nghiệp và tăng 3,9% về số vốn đăng ký. Trong năm 2020, có 118 doanh nghiệp hoạt động trở lại

trước thời hạn, tăng gấp 2,1 lần cùng kỳ; 840 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh, tăng 91,3% so với cùng kỳ; 413 doanh nghiệp giải thể, tăng 21,5% so với cùng kỳ (các doanh nghiệp giải thể chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa có vốn đầu tư trong nước). Tính trung bình, cứ 4 doanh nghiệp thành lập mới thì có 1 doanh nghiệp gặp khó khăn, bỏ địa chỉ kinh doanh, tạm ngừng hoặc giải thể.



Hình 5. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2021
 Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Bình Dương (2021)

Các doanh nghiệp mới đi vào hoạt động năm 2021 tập trung các ngành, lĩnh vực như: ngành công nghiệp chế biến, chế tạo (1153 doanh nghiệp với 19.633 lao động); ngành xây dựng (442 doanh nghiệp, 2.284 lao động); ngành sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác (1.921 doanh nghiệp, 9.316 lao động); ngành hoạt động kinh doanh bất động sản (319 doanh nghiệp, 2.103 lao động); ngành dịch vụ lưu trú, ăn uống (308 doanh nghiệp, 1.249 lao động); ngành hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ (186 doanh nghiệp, 974 lao động); ngành hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ (187 doanh nghiệp, 2.386 lao động).

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2021 đạt 233.590 tỷ đồng, tăng 3,3% so với cùng kỳ (trong đó: khu vực kinh tế trong nước đạt 219.662 tỷ đồng, tăng 2,1%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 13.928 tỷ đồng, tăng 27,7%.) Doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 168.318 tỷ đồng, chiếm 72,1% tổng số, tăng 12,1% so với cùng kỳ. Doanh thu hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành đạt 18.799 tỷ đồng, chiếm 8% tổng số, giảm 26,2% so với cùng kỳ; trong đó dịch ăn uống đạt 18.426 tỷ đồng; giảm 26,4% so với cùng kỳ. Doanh thu dịch vụ đạt 46.472 tỷ đồng, chiếm 19,9% tổng số, giảm 7,9% so với cùng kỳ.

4.5 Xu hướng kinh doanh của doanh nghiệp

Theo Cục Thống kê tỉnh Bình Dương (2021): Kết quả khảo sát 448 doanh nghiệp thuộc ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, cho thấy: có 49,33% số doanh nghiệp đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh quý IV/2021 tốt hơn quý trước; 15,18% số doanh nghiệp đánh giá khó khăn và 35,49% số doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh ổn định.

Về số lượng đơn đặt hàng mới, có 24,43% số doanh nghiệp đánh giá đơn đặt hàng quý IV/2021 cao hơn quý trước; 16,74% số doanh nghiệp đánh giá đơn hàng giảm và 58,82% số

doanh nghiệp đánh giá có đơn đặt hàng ổn định. Số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới, có 24,58% số doanh nghiệp đánh giá quý IV/2021 tăng hơn so với quý trước; 17,80% số doanh nghiệp đánh giá đơn hàng giảm và 57,63% số doanh nghiệp đánh giá ổn định.

Trong các yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong quý II năm 2021 so với quý trước, có 24,28% doanh nghiệp cho rằng do nhu cầu thị trường trong nước thấp; 18,10% doanh nghiệp cho rằng do không tuyển được lao động theo yêu cầu của doanh nghiệp; có 17% doanh nghiệp đánh giá do thiếu nguyên nhiên vật liệu; có 13,69% doanh nghiệp cho rằng do gặp khó khăn về tài chính; 7,28% doanh nghiệp đánh giá do thiết bị công nghệ lạc hậu...

Dự kiến quý I/2022 so với quý IV/2021, có 88,62% số doanh nghiệp đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh ổn định và tốt hơn, trong đó có 50,9% số doanh nghiệp đánh giá xu hướng sẽ tốt lên; 37,72% số doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh ổn định và 11,38% dự báo khó khăn hơn.

Về chi phí sản xuất, có 27,23% số doanh nghiệp đánh giá chi phí sản xuất trên một đơn vị sản phẩm chính quý I/2022 tăng so với quý IV/2021; 68,97% số doanh nghiệp cho rằng chi phí ổn định và 3,79% số doanh nghiệp cho biết chi phí giảm.

Về sử dụng lao động, có 90,17% số doanh nghiệp dự kiến quý I/2022 sẽ tăng và giữ ổn định quy mô lao động so với quý IV/2021; 9,82% số doanh nghiệp dự báo giảm quy mô lao động.

4.6. Đánh giá chung

4.6.1 Kết quả đạt được

Trong suốt ba năm qua, doanh nghiệp phải đối mặt với những khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 bùng phát. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Bình Dương đã đạt được một số kết quả sau:

Theo số liệu của Cục Thống kê tỉnh Bình Dương (2020), trong thời kỳ 10 năm 2011-2020 thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tranh thủ thời cơ, những thuận lợi, vượt qua không ít những khó khăn và thách thức, kinh tế hàng năm Bình Dương luôn duy trì tăng trưởng ở mức cao so với bình quân chung cả nước. Tốc độ phát triển GRDP (theo giá so sánh 2010) giai đoạn 2011-2015 bình quân tăng 8,28%/năm; giai đoạn 2016-2020 tăng 9,35%/năm. Tốc độ phát triển GRDP thời kỳ 2011-2020 bình quân tăng 8,8%/năm (Vùng Đông Nam bộ tăng bình quân 6,67%/năm).

Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh đã giải quyết việc làm cho người lao động, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người lao động. Trong đó lao động làm việc trong các doanh nghiệp nhà nước có mức thu nhập ổn định và khá cao, điều này nói lên quá trình đổi mới sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước đã mang lại hiệu quả về kinh tế. Nhiều doanh nghiệp đã chủ động tìm nguồn vốn đầu tư, thay đổi phương thức quản lý, hoàn thiện cơ chế hoạt động, tăng năng lực sản xuất, đổi mới công nghệ, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp. Có thể thấy, khi thực hiện cổ phần hóa và chuyển đổi hình thức doanh nghiệp, bộ mặt của doanh nghiệp có những thay đổi tích cực. Bên cạnh những thay đổi về cơ cấu cổ phần,

tiến trình công nghệ diễn ra đã cơ bản làm thay đổi cách nghĩ, cách làm trong mỗi doanh nghiệp, qua đó đã tạo ra một đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế, quản trị doanh nghiệp ngày càng thích ứng với cơ chế thị trường, giúp doanh nghiệp có những bước phát triển chiến lược, nâng cao doanh thu và tăng thu nhập. Nhìn chung, thu nhập bình quân của người lao động tuy chưa đồng đều giữa các thành phần kinh tế và giữa các ngành nhưng đã có tăng lên đáng kể.

Thu nhập bình quân một tháng của một lao động là 10,8 triệu đồng, tăng 2,5 lần so với năm 2011, với mức tăng trưởng bình quân hàng năm là 12,2%/năm. Xét theo loại hình kinh tế, thu nhập bình quân một tháng của một lao động làm việc trong các doanh nghiệp Nhà nước đạt 10,2 triệu đồng, tăng 15,8% so với năm 2011, bình quân tăng 1,9%/năm. Thu nhập bình quân một tháng của một lao động làm việc tại khu vực doanh nghiệp ngoài Nhà nước là 9,6 triệu đồng, tăng 2,8 lần so với năm 2011, bình quân tăng 13,5%/năm. Thu nhập bình quân một tháng của một lao động làm việc tại khu vực đầu tư trực tiếp nước ngoài là 11,4 triệu đồng, tăng 2,6 lần so với năm 2011, bình quân tăng 12,5%/năm.

4.6.2 Hạn chế và nguyên nhân hạn chế

Trong năm 2020, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp ở trong nước và thế giới đã tác động đến hầu hết các ngành, lĩnh vực. Trong bối cảnh đó, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương cũng gặp nhiều khó khăn, thách thức và hạn chế:

– Hiện nay, trong doanh nghiệp vẫn còn gặp nhiều khó khăn hạn chế khi vẫn còn một số đội ngũ chủ, cán bộ quản lý doanh nghiệp, chuyên gia có trình độ chuyên môn chưa cao, chưa có ý thức rõ ràng về trách nhiệm hay tách bạch trong tính chất công việc. Ngoài ra, trình độ quản lý và quản trị kinh doanh của một số doanh nghiệp chưa theo kịp với thị trường và kỹ năng quản lý vẫn còn hạn chế nên dẫn đến vẫn còn một số doanh nghiệp chưa chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật nhất là các quy định về thuế, về quản lý tài chính, về quản lý nhân sự và chất lượng hàng hoá.

– Năng lực cạnh tranh về tài chính quy mô vốn cũng như năng lực tài chính của phần lớn các doanh nghiệp còn nhỏ, vừa kém hiệu quả vừa thiếu tính bền vững. Số lượng doanh nghiệp có quy mô siêu nhỏ vẫn còn chiếm tỷ lệ cao, quy mô nguồn vốn sản xuất, tài sản cố định và các khoản đầu tư dài hạn đều thấp. Bên cạnh đó, năng suất lao động thấp, chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm cao do ảnh hưởng tình hình dịch Covid-19, vấn đề yếu kém về thương hiệu đã làm giảm khả năng cạnh tranh.

– Mặt khác, hầu như trong các doanh nghiệp đều gặp phải là chất lượng nguồn lao động chưa cao, số lao động có trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở lên đạt tỷ lệ thấp.

– Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong tổng số doanh nghiệp có trang bị máy vi tính, phần mềm chiếm tương đối cao. Tuy nhiên, so với khu vực TP. Hồ Chí Minh thì việc thực hiện giao dịch thương mại điện tử vẫn cao, chưa như mong đợi.

– Phần đông là các doanh nghiệp mới thành lập vẫn còn yếu, có khá nhiều doanh nghiệp thành lập trong vội vàng khi chưa đủ điều kiện chín mùi dẫn đến trong quá trình hoạt động không hiệu quả hay không hoạt động được và sau đó phải rơi vào tình trạng ngừng hoạt động hay phải giải thể, phá sản.

Nhìn chung, môi trường kinh doanh ở Bình Dương chưa có sự đồng đều. Bên cạnh, các doanh nghiệp có quy mô lớn có hiệu quả kinh doanh tốt thường tập trung chủ yếu trong các khu công nghiệp thì vẫn còn rất nhiều các doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp siêu nhỏ thiếu vốn, công nghệ lạc hậu, thiếu điều kiện đầu tư mở rộng sản xuất, năng lực cạnh tranh chưa cao, sản phẩm hàng hóa chưa đủ sức cạnh tranh trên thị trường, chưa chú ý đến việc phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường, trình độ quản lý của các chủ doanh nghiệp còn kém.

5. Một số giải pháp thúc đẩy phát triển doanh nghiệp tỉnh Bình Dương

**** Về phía Nhà nước, tỉnh:***

Một là, các doanh nghiệp kiến nghị nhà nước tiếp tục hạ lãi suất cho vay và nới lỏng các điều kiện vay để các nguồn vốn từ ngân hàng thương mại sẽ được các doanh nghiệp có thể tiếp cận một cách dễ dàng hơn để doanh nghiệp duy trì hoạt động và có khả năng trả nợ thì các ngân hàng cần nên thực hiện giãn nợ và tiếp tục cho vay, phải linh hoạt hơn nữa đối với thủ tục cho vay thế chấp; thực hiện sự bình đẳng trong quan hệ tín dụng giữa các doanh nghiệp với nhau. Bên cạnh đó, để hạn chế tối đa sự biến động tới chi phí đầu vào của doanh nghiệp cần nên điều chỉnh và quản lý giá các sản phẩm đầu vào như xăng, điện, gas, than... Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại phù hợp với tình hình diễn biến phức tạp của dịch Covid-19.

Hai là, cần đẩy mạnh việc cải cách, đơn giản hóa các thủ tục hành chính qua đó tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp gia nhập thị trường

Ba là, cần có các chính sách tháo gỡ khó khăn về mặt bằng sản xuất cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp siêu nhỏ.

Ba là, cần nghiên cứu ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể hoá cơ chế ưu đãi về tiền sử dụng đất, về tiền thuê đất và hỗ trợ tín dụng đầu tư nhằm khuyến khích các doanh nghiệp mạnh dạn hơn nữa đầu tư xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp.

Bốn là, triển khai chương trình hỗ trợ tín dụng của Tỉnh, của Nhà nước đến các doanh nghiệp có các dự án thuộc đối tượng được hỗ trợ theo quy định.

Năm là, tạo lập môi trường thuận lợi và phát triển đồng bộ các loại thị trường qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) về chỉ số tính minh bạch, chỉ số tính năng động, chỉ số đào tạo lao động, chỉ số chi phí thời gian, chỉ số hỗ trợ doanh nghiệp,...

**** Về phía doanh nghiệp***

Một là, doanh nghiệp cần hoạch định chiến lược kinh doanh một cách rõ ràng và chi tiết.

Hai là, cần nâng cao năng lực quản lý của các doanh nghiệp và không ngừng nâng cao trình độ đội ngũ lao động dựa trên trình độ, kỹ năng, động lực, tạo sự gắn bó quyền lợi, trách nhiệm người lao động với doanh nghiệp từ đó tiến hành sắp xếp, bố trí hợp lý đội ngũ cán bộ quản lý và lao động hiện có sao cho phù hợp. Ngoài ra, các doanh nghiệp cần có chiến lược đào tạo để có một đội ngũ cán bộ và lực lượng lao động có tay nghề giỏi thích ứng với sự phát triển thị trường.

Ba là, cần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp như nâng cao năng lực lãnh đạo của chủ doanh nghiệp, xây dựng chiến lược cạnh tranh, phát triển thương hiệu, không ngừng đổi mới công nghệ, đầu tư vào nghiên cứu sản phẩm mới, ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh hoạt động marketing, xây dựng văn hóa doanh nghiệp và nâng cao hơn nữa liên doanh, liên kết đối với sự phát triển của doanh nghiệp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Báo điện tử Đảng Cộng Sản Việt Nam (2021). *Bình Dương: Nhiều giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, khôi phục sản xuất*. <https://dangcongsan.vn/kinh-te/binh-duong-nhieu-giai-phap-ho-tro-doanh-nghiep-khoi-phuc-san-xuat-592250.html>.
- [2] Cục Thống kê Bình Dương (2020). Niên giám thống kê năm 2020.
- [3] Cục Thống kê Bình Dương (2020). Thông cáo báo chí về tình hình kinh tế – xã hội năm 2021 tỉnh Bình Dương.
- [4] Cục Thống kê Bình Dương (2021). Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 6 và 6 tháng năm 2021. Báo cáo Số: CTK-BC, tháng 06/2021.
- [5] Cục Thống kê Bình Dương (2021). Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 9 và 9 tháng năm 2021. Báo cáo Số: 907/CTK-BC, ngày 20/09/2021.
- [6] Đỗ Thị Thu Thảo (2022). *Phát triển doanh nghiệp tư nhân vùng duyên hải phía Đông đồng bằng sông Cửu Long, nghiên cứu trường hợp tại tỉnh Bến Tre* (Luận án Tiến sỹ). Trường Đại học Kinh tế - Luật.
- [7] Lê Quốc Anh và Lê Thị Trâm Anh (2021). *Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – liên minh Châu Âu với vấn đề phát triển doanh nghiệp Việt Nam*, Đề dẫn hội thảo, 26. Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế “Kinh tế và thương mại quốc tế tác động tới doanh nghiệp Việt Nam” – Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. NXB Lao động – Xã hội.
- [8] Nghiêm Văn Long và Nguyễn Xuân Trường (2020). Thực trạng phát triển doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. *TNU Journal of Science and Technology*, 225(07), 229-236.
- [9] Nguyễn Thị Hạnh (2020). Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa ở thành phố Hà Nội trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0. *TNU Journal of Science and Technology*, 225(10), 77-81.
- [10] Nguyễn Văn Tâm (2021). *Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025* (Luận văn Thạc sỹ). Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.
- [11] Thủ tướng Chính phủ (2022). Quyết định phê duyệt chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Số: 411/QĐ-TTg.
- [12] Tỉnh Bình Dương (2021). *Bình Dương: Nhiều giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp khôi phục sản xuất* <<https://www.binhduong.gov.vn/tin-tuc/2021/12/971-binh-duong-nhieu-giai-phap-ho-tro-doanh-nghiep-khoi-phuc-san-xuat>>. Ngày truy cập 2 tháng 4 năm 2022.
- [13] Tỉnh Bình Dương (2021). *Bình Dương: Tích cực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận chuyển đổi số* < <https://www.binhduong.gov.vn/thong-tin-tuyen-truyen/2021/12/579-binh-duong-tich-cuc-ho-tro-doanh-nghiep-nho-va-vua-tiep-can-chuyen-doi-s>>. Ngày truy cập 2 tháng 4 năm 2022.
- [14] Trần Thị Kim Anh (2021). *Chính sách phát triển doanh nghiệp nông nghiệp Việt Nam* (Luận án Tiến sỹ). Viện nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương.